

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-4-2022

“Về ly hôn, đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Văn Năm.
2- Ông Nguyễn Hồng Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm L, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh L. (xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Ung Văn S, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh L. (xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị P, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh L. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-02-2022, nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm L trình bày: Bà L và ông Ung Văn S đăng ký kết hôn vào ngày 02-7-2020 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Long An. Sau lễ cưới bà L về sống chung với ông S một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do gia đình ông S có thái độ xem thường gia đình bà L và có lời nói không hay, ông S không quan tâm đến bà L. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể sống chung nên bà L xin ly hôn với ông S. Về con chung, bà L và ông S không có con chung. Tài sản chung và nợ chung không có. Khi cưới gia đình ông S có cho bà L 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K, 01 dây chuyền 03 chỉ vàng 24K, 02 chiếc vòng 04 chỉ vàng 24K. Sau đám cưới bà L đem 02 chiếc vòng đổi lấy bộ vòng ximen 10 chiếc, khi bà L đi làm ông S đã lấy bộ vòng đưa cho mẹ ông S là bà Dương Thị P. Nay bà L yêu cầu bà P trả lại số vàng gồm 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K, 01 dây chuyền 03 chỉ

vàng 24K và bộ vòng ximen 10 chiếc vàng 18K trị giá khoảng 20.000.000 đồng. Ngày 10-3-2022, bà L có đơn xin rút yêu cầu trả tài sản đối với bà Dương Thị P và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn là ông Ung Văn S trình bày: Ông S đồng ý ly hôn với bà L vì sống chung không có hạnh phúc. Con chung không có, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông S có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 16-3-2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị P trình bày: Số vàng cưới được gia đình 02 bên tặng cho khi tổ chức đám cưới ông S và bà L thì bà P không nhớ số lượng bao nhiêu, gồm những loại gì nhưng bà P khẳng định toàn bộ số vàng đó đều do vợ chồng ông S và bà L quản lý sử dụng, bà P không giữ. Do đó bà P không có nghĩa vụ hoàn trả cho bà L số vàng gồm 01 đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ vàng 24k, 01 dây chuyền trọng lượng 03 chỉ vàng 24k, 01 bộ vòng ximen 10 chiếc vàng 18k như nội dung đơn khởi kiện bà L yêu cầu. Bà P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Trần Thị Cẩm L xin ly hôn với ông Ung Văn S và yêu cầu bà Dương Thị P trả tài sản, vì vậy xác định tranh chấp giữa bà L và ông S, bà P là tranh chấp về ly hôn và đòi tài sản. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà L, ông S và tài liệu đã thu thập xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông S là hôn nhân hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh L vào ngày 02-7-2020. Sau lễ cưới bà L về sống chung với ông S được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà L xin ly hôn và ông S cũng đồng ý ly hôn với bà L, điều đó cho thấy hôn nhân giữa bà L và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L.

[3] Về con chung, bà L và ông S không có con chung. Tài sản chung và nợ chung các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Theo đơn khởi kiện bà L yêu cầu bà Dương Thị P trả lại số vàng cưới gồm 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K, 01 dây chuyền 03 chỉ vàng 24K và bộ vòng ximen 10 chiếc vàng 18K đổi từ 02 chiếc vòng vàng 24K trị giá khoảng 20.000.000 đồng. Tuy nhiên ngày 10-3-2022, bà L có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu bà P trả tài sản. Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đình chỉ giải

quyết yêu cầu của bà L và bà L có quyền khởi kiện lại bằng vụ án khác theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà L phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, bà L không phải chịu án phí đối với việc rút yêu cầu đòi tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm L đối với ông Ung Văn S.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm L được ly hôn với ông Ung Văn S.

2- Đình chỉ giải quyết yêu cầu đòi tài sản của bà Trần Thị Cẩm L đối với bà Dương Thị P.

Đương sự có quyền khởi kiện lại bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 1.300.000 đồng theo biên lai thu số 0002274 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Hoàn trả cho bà Trần Thị Cẩm L tiền tạm ứng án phí còn thừa là 1.000.000 (Một triệu) đồng.

4- Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- UBND xã M, huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quốc Tiến